TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 368/2023/HS-PT
Ngày 15/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử Pc thẩm công khai vụ án hình sự Pc thẩm thụ lý số: 476/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Trần Quốc N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trần Quốc N (Tên gọi khác là Ken), sinh năm 2002; tại Vĩnh Long. Hộ khẩu thường trú: Số 45B Phạm Thái B, phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Ấp Thanh H, xã Mỹ A, huyện Mang T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Quốc Nh, sinh năm 1964 và bà Trần Thị T, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo N: Ông Nguyễn Quốc Nh, sinh năm 1964; cư trú tại: 45B Phạm Thái B, khóm 1, phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo pháp luật của bị cáo N; có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị báo N: Ông Hồ Hoài N là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Trường M thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có những bị cáo và người tham gia tố tụng khác không kháng cáo và liên quan đến kháng cáo (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/7/2020, Trần Hồng H điều khiển xe mô tô biển Số 71B1-994.32 đến trước nhà số 495 Quốc lộ 1A, phường 4, thành phố Tân A, tỉnh Long An, dừng xe lại mua 50 tờ vé số của anh Nguyễn Trần T, H dùng tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số seri EJ 19000001 trả tiền mua vé số, anh T nghi là tiền giả nên tri hô cùng người dân bắt giữ H giao Công an xử lý. Khám xét người H, Công an thu giữ thêm 64 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri EJ 19000001.

Khám xét khẩn cấp chỗ trọ của Trần Hồng H tại phòng số 3 nhà trọ số 1/125E khu phố Bình T, phường Bình N, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan An Nnh điều tra thu giữ 38 tỷ tiền mệnh giá 500.000 đồng, gồm các số seri: E 19000001: 51 tờ; LT 17009791: 35 tờ; LT 1700000: 01 tờ; LT 17919791: 01 tờ.

Tại Kết luận giám định số 656/2020/KLGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận 153 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng nêu trên, là tiền giả.

Qua làm việc, H khai số tiền giả trên mua của Tô Văn N nên ngày 29/7/2020, Cơ quan An Nnh điều tra Công an tỉnh Long An ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tô Văn N và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ trọ của N, tại số 30 đường Hồ B, phường 6, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang, thu giữ 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có các số seri: EJ 19000001: 05 tờ; LT 17009791: 01 tờ và 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri LP 13220807. Đồng thời mời Huỳnh Châu P và Nguyễn Trần Quốc N đang có mặt tại phòng trọ của N về Cơ quan An Nnh điều tra Công an tỉnh Long An làm việc.

Tại Kết luận giám định số 710/2000/KLGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng nêu trên là tiền giả. Ngày 17/8/2020, Cơ quan An Nnh điều tra Công an tỉnh Long An tiến hành khám xét chỗ ở của Huỳnh Châu P tại phòng số 10, nhà trọ số 40 đường Đoàn Thị N, phường 5, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang thu giữ 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri LP 13220807 và khám xét căn nhà do Nguyễn Tuấn V thuê tại tổ 5, ấp 1, xã Trung A, thành phố Mỹ T, thu giữ 01 tờ giấy A4 in một mặt có 04 hình ảnh tờ tiền Việt Nam hiện mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri LP 13220807.

Tại Kết luận giám định số 819/2020/KLGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri LP 13220807 thu giữ tại chỗ ở của Huỳnh Châu P là tiền giả.

Qua điều tra xác định: Khoảng cuối tháng 5/2020, Đoàn Minh Lsử dụng tài khoản Facebook tên "Ông Nội G" nhắn tin với tài khoản Facebook tên "Đồng Tiền" của P có đăng thông tin bán tiền giả và số điện thoại đăng ký Zalo để liên lạc. L và P nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại qua mạng Facebook và Zalo thỏa thuận việc mua

bán tiền giả. Ngày 02/6/2020, Lchuyển vào tài khoản số 070099156706 của P mở tại Ngân hàng Sacombank số tiền 200.000 đồng để đặt cọc mua tiền giả của P. Ngày 04/6/2020, Lhẹn gặp Tô Văn N tại thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang và cùng đến ngôi nhà ở xã Trung A, thành phố Mỹ T, do Nguyễn Thanh C thuê, để mua tiền giả của P. Tại đây, P bán cho L75.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 200.000 đồng, với giá 10.200.000 đồng tiền thật và P cho thêm L4.000.000 đồng tiền mẫu loại mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, do không có tiền thật trả P nên L nhờ N chuyển khoản trả trước cho P 7.000.000 đồng lúc 17 giờ 45 Pt cùng ngày. Ngày 06/6/2020, Lchuyển khoản trả P 3.000.000 đồng còn lại và Lbán cho Nguyễn Quang Minh, sinh năm 1992, ngụ số 06/58 Trần Xuân S, phường Đông T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa 75.000.000 đồng tiền giả, với giá 20.000.000 đồng tiền thật nhưng M chưa trả tiền thật cho Lễ. Vụ án này, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã đưa ra xét xử vào ngày 25/3/2021, xử phạt Đoàn M L16 năm tù và Nguyễn Quang M 06 năm tù. Còn 4.000.000 đồng tiền mẫu của P cho Lễ, L cho i cất giấu trong ba lô đến ngày 29/7/2020, Cơ quan An Nnh điều tra Công an tỉnh Long An khám xét thu giữ tại phòng trọ của N.

Ngày 08/6/2020, N nhắn tin qua mạng Zalo đặt mua của L100.000.000 đồng tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó, Lđặt mua của P 300.000.000 đồng tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng. L yêu cầu N chuyển khoản trước cho P 5.000.000 triệu đồng lúc 16 giờ 51 phút cùng ngày. Sáng ngày 09/6/2020, tại ngôi nhà ở xã Trung A, thành phố Mỹ T, P bán cho L 190.000.000 đồng tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng, có số seri là LT 17009791 và EJ 19000001, với giá 30.000.000 đồng tiền thật. Sau khi kiểm tra tiền giả, Lđiện thoại kêu N chuyển vào tài khoản của P 5.000.000 đồng lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày. L hẹn sau khi bán hết 190.000.000 đồng tiền giả thì L trả P 20.000.000 đồng tiền thật còn lại. Sau đó, L bán cho N 90.000.000 đồng tiền giả, với giá 13.000.000 đồng tiền thật. Còn lại 100.000.000 đồng tiền giả, L bán cho các đối tượng ở Thành phố Hồ Chí Minh thu lợi 30.000.000 đồng tiền thật. Ngày 13 và 15/6/2020, L chuyển vào tài khoản của N 17.000.000 đồng và mượn N 3.000.000 đồng, để N chuyển khoản trả cho P 20.000.000 đồng tiền thật.

Sau khi mua 90.000.000 đồng tiền giả của Lễ, N bán cho người tên X 45.000.000 đồng, lấy 15.000.000 đồng tiền thật, địa điểm giao nhận tại khu vực cổng sau Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An. Còn lại 45.000.000 đồng tiền giả bị bong tróc, N trả cho P, P đốt bỏ, N ở lại căn nhà nơi P bán tiền giả chờ P đổi tiền giả khác. Ngày 16/6/2020, P trả N 20.000.000 đồng tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng, số seri KE 16111111. Ngày 20/6/2020, N bán 15.000.000 đồng tiền giả cho Nguyễn Trần Quốc N tại trạm dừng chân xã L, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang, thu lợi 5.000.000 đồng tiền thật. Số tiền giả còn lại bị bong tróc, N đốt bỏ. Số tiền 15.000.000 đồng giả mua của N, N cất tại nhà bị mất 5.000.000 đồng. Nhiền bán cho người phụ nữ khoảng 27-28 tuổi, nhà ở huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long 3.000.000 đồng, lấy 1.000.000 đồng tiền thật, địa điểm giao nhận tại phường 4, thành phố Vĩnh Long. N sử dụng khoảng 3.000.000 đồng tiền giả mua hàng hóa và đổ xăng. Số còn lại N cất trong người và đốt bỏ một ít do bị bong tróc.

Khoảng ngày 03/7/2020, N và P thỏa thuận, N bán tiền giả cho P, tiền lời chia đôi. Tối cùng ngày, P nhắn tin qua Zalo kêu N đến nhà do Châu thuê lấy 30.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, N đem bán cho N 10.000.000 đồng, lấy 2.000.000 đồng tiền thật và Ngầu ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ) 20.000.000 đồng, lấy 4.000.000 đồng tiền thật. Địa điểm giao nhận tại khu vực bờ kè dưới chân cầu Đ, xã Đạo T, thành phố Mỹ T. Số tiền thật có được, N đưa P 4.000.000 đồng, N giữ 2.000.000 đồng. Sau khi mua 10.000.000 đồng tiền giả của N, N đốt bỏ một số do bị bong tróc và sử dụng mua hàng hóa khoảng 1.000.000 đồng, số còn lại cộng với số tiền còn của lần 1, N bán cho người phụ nữ khoảng 25 tuổi, tên Zalo: Mimi Babei, 8.700.000 đồng, lấy 2.500.000 đồng tiền thật, địa điểm giao nhận tại quán cà phê Thảo, thuộc phường 4, thành phố Vĩnh L.

Trưa ngày 04/7/2020, P đưa N 120.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng tại nhà nghỉ Đào Gia, đường Đoàn Thị Ng, phường 10, thành phố Mỹ T. Tối cùng ngày, N bán 10.000.000 đồng tiền giả cho Trần Hồng H, lấy 2.000.000 đồng tiền thật, tại Công viên phường 3, thành phố Tân A, tỉnh Long An. Ngày 07/7/2020, H bán 4.000.000 đồng tiền giả cho một người không rõ lai lịch ở tỉnh Tuyên Quang bằng hình thức chuyển phát nhanh, nhưng không có người nhận nên bưu phẩm được chuyển trả lại Bưu cục Lái T, tỉnh Bình Dương và Cơ quan An Nnh điều tra Công an tỉnh Long An đã ra lệnh thu giữ bưu phẩm này, bên trong có 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, gồm 07 tờ có số seri LT 17009791 và 01 tờ có số seri LT 17919791. H bán cho một người nam không rõ lai lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh 4.000.000 đồng tiền giả, lấy 2.000.000 đồng tiền thật. Số tiền còn lại H đốt bỏ do bị bong tróc.

Tại bản kết luận giám định số 1050/2000/KLGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, gồm các số seri: LT 17009791: 07 tờ và LT 17919791: 01 tờ, nêu trên là tiền giả. Ngày 13/7/2020, N tiếp tục bán cho N 40.000.000 đồng tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng, lấy 6.000.000 đồng tiền thật, N nhờ Nguyễn Lữ Khôi Minh và Nguyễn Thái A, cùng ngụ tại thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long đến trước N trang liệt sĩ tỉnh Tiền Giang gặp N nhận 01 gói đồ bên trong có 6.000.000 đồng tiền giả giùm N. Số tiền này, N bán cho người phụ nữ ở Thành phố Hồ Chí Minh 9.000.000 đồng, lấy 3.000.000 đồng tiền thật và bán cho Ngầu 24.000.000 đồng tiền giả, lấy 6.000.000 đồng tiền thật, quá trình giao nhận tại Khách sạn Đức Minh, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Còn lại 7.000.000 đồng tiền giả cộng với số tiền giả mua 02 lần trước còn lại, N bán cho người phụ nữ có tên Zalo là Nhi Ng 10.000.000 đồng, lấy 3.200.000 đồng tiền thật tại trạm dừng chân Tuấn Ph, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai. Tối ngày 13/7/2020, P đưa N 90.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. Trưa ngày 14/7/2020, N bán 10.000.000 đồng cho người nam khoảng 40 tuổi ở tỉnh Bến Tre, lấy 2.000.000 đồng tiền thật, quá trình giao nhận gần trạm thu phí cầu Rạch M. Tối ngày 14/7/2020, N bán cho nam thanh Nên khoảng 22 - 25 tuổi 10.000.000 đồng tiền giả, lấy 2.000.000 đồng tiền thật, giao nhận tại Công viên phường 3, thành phố Tân A. Hai người mua tiền giả này liên lạc với N qua số điện thoại do P đưa, N có nhiệm vụ đi giao tiền giả và nhận 4.000.000 đồng tiền thật, N đưa P 2.000.000

triệu đồng, N giữ 2.000.000 triệu đồng. Trưa ngày 15/7/2020, N bán cho H 20.000.000 đồng tiền giả, lấy 5.000.000 đồng tiền thật, giao nhận tại chân cầu Đạo T, thành phố Mỹ T. Tối cùng ngày, H bán 20.000.000 đồng tiền giả cho người nữ khoảng 30 - 40 tuổi, có tài khoản Facebook tên Hưng L, lấy 8.500.000 đồng tiền thật, giao nhận tại Cổng chào Bình D.

Chiều ngày 16/7/2020, N tiếp tục bán cho H khoảng 50.000.000 đồng tiền giả, lấy 8.000.000 đồng tiền thật, giao nhận tại chân cầu Đạo T, thành phố Mỹ T. Tối cùng ngày, P đến phòng trọ của N, N lấy 70.000.000 đồng tiền giả còn lại và 12.000.000 đồng tiền thật có được từ việc bán tiền giả đưa cho P.

Sau khi mua 50.000.000 đồng tiền giả của N, H về Bình D bán cho người có tên Facebook "Thanh B" 2.000.000 đồng tiền giả, lấy 1.000.000 đồng tiền thật, việc giao nhận tại Cổng chào Bình D. Đến ngày 17/7/2020, H tiếp tục bán cho người có tên Facebook "Thanh B" 2.000.000 đồng tiền giả, lấy 1.000.000 đồng tiền thật, giao nhận tại cổng Suối T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, H tiếp tục bán 2.000.000 đồng tiền giả cho người nam, không xác định lai lịch, lấy 1.000.000 đồng tiền thật, việc giao nhận tại quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Còn lại 44.000.000 đồng tiền giả, H cất giấu tại phòng số 3 nhà trọ số 1/125E khu phố Bình T, phường Bình N, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương, bị Cơ quan An Nnh điều tra Công an tỉnh Long An khám xét, thu giữ vào ngày 19/7/2020.

Sáng ngày 19/7/2020, P đưa lại N 66.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mà N trả P vào tối ngày 16/7/2020 và nhờ N bán giúp. Trưa cùng ngày, N bán cho H 32.500.000 đồng tiền giả, lấy 5.000.000 đồng tiền thật, giao nhận tại chân cầu Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N bán cho N 33.500.000 đồng tiền giả, lấy 3.000.000 đồng tiền thật, giao nhận tại đường đê Hùng V, thuộc xã Trung A, thành phố Mỹ T.

Đối với H, sau khi mua 32.500.000 đồng tiền giả của N, H điều khiển xe đến trước nhà số 495 Quốc lộ 1A, phường 4, thành phố Tân A, H dừng xe lại mua 50 tờ vé số và dùng tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng trả thì bị anh Nguyễn Trần T phát hiện tri hô cùng người dân bắt giữ H giao Công an xử lý.

Đối với N, sau khi mua 33.500.000 đồng tiền giả của N, N về khách sạn Đức M, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Ngầu 26.000.000 đồng tiền giả, lấy 6.100.000 đồng tiền thật và N sử dụng khoảng 1.000.000 đồng tiền giả đổ xăng, số còn lại bị bong tróc nên N đã tiêu hủy.

Ngoài bán tiền giả cho L và N, P còn bán tiền giả cho Nguyễn Trà M như sau: Đầu tháng 7/2020, M dùng tài khoản Facebook tên "Tra M", nhắn tin với tài khoản Facebook tên "Đồng T" của P. Sau đó, M và P cho nhau số điện thoại để nói chuyện qua mạng Zalo, số điện thoại của Phi là 03866899 14 và Zalo tên "Anonymous Cn", số điện thoại của M là 0392240159 và zalo tên "Miumiu". P thỏa thuận và đồng ý bán cho M 5.000.000 đồng tiền giả, với giá 1.000.000 đồng tiền thật, giao nhận tại Siêu thị Big C, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang. Đến điểm hẹn, P đưa M 01 sếp tiền giả kêu M đếm lấy 5.000.000 đồng, nhưng lúc này trời mưa, tiền giả dính vào nhau nên M lấy thừa 1.500.000 đồng, số còn lại M trả cho P. Ngày 14/7/2020, M sử dụng

01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua 02 bộ quần áo của chị Trần Ngọc Trúc H, ngụ số 98/10 Nguyễn H, phường 1, thành phố Bến T, tỉnh Bến Tre, với giá 280.000 đồng, chị H thối lại M 220.000 đồng tiền thật. Sau đó, chị H phát hiện tờ tiền M đưa là giả nên điện thoại hỏi M và đòi báo Công an, M đã trả lại 220.000 đồng tiền thật và 02 bộ quần áo cho chị H.

Cơ quan An Nnh điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã thu giữ tờ tiền này từ chị H giao nộp, có số seri LT 17009791. Chiều ngày 19/7/2020, M kêu chồng là Nguyễn Thanh B, sinh năm 1990, ngụ 124/3D, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh A, thành phố Bến T, tỉnh Bến Tre chở đi chơi. Khi đến tiệm tạp hóa của anh Lê Anh Thành, ngụ số 63, ấp P Hữu, xã Hữu Đ, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre, M kêu B dừng xe lại, M vào mua 02 card điện thoại và dùng tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng trả thì bị anh T phát hiện trình báo Công an. Qua làm việc, Bình giao nộp 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri LT 17009791 của M đưa và thu giữ ở lùm cây cách nhà anh Thành khoảng 07 mét 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có số seri LT 17009197: 08 tờ và EJ 19000001: 02 tờ, do M vứt bỏ trước khi Công an đến làm việc.

Tại Kết luận giám định số 174/2020/KLGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, số 182/2020/GĐTL ngày 31 tháng 7 năm 2020 và số 188/2020/GĐTL ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận 13 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng nêu trên là tiền giả.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Ngoài 91.400.000 đồng tiền giả bị thu giữ nêu trên, Cơ quan An Nnh điều tra còn thu giữ các đồ vật, tài sản của các bị cáo như sau:

Thu giữ của Trần Hồng H: 56 tờ vé số, trong đó 50 tờ mua của anh T, 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng đồng, 04 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên: Trần Văn B, Nguyễn Văn T, Quan Bích A, Trần Quốc D; 01 hóa đơn chuyển phát nhanh số 823900 gửi ngày 16/7/2020 tại Thuận A; 03 lọ thủy tinh có chứa dung dịch bên trong, gồm: 02 lọ màu đen và 01 lọ màu trắng, tiền Việt Nam 693.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 71B1-994.32.

Thu giữ của P: 01 xe mô tô biển số 63B3-765.00, 01 điện thoại di động Samsung (SM-N900S) cùng 02 sim số 0386689914 và số 0397424784, tiền Việt Nam 522.000 đồng, 01 tờ 02 USD, 01 cuộn màng nylon mỏng màu trắng, kích thước 31x09 cm; 01 con heo đất màu đỏ đã bị vỡ, 02 chai nhựa màu trắng bên trong có chứa chất lỏng, 03 cây viết dạ quang, 01 USB màu đen, nhãn hiệu PNY, dung lượng 16GB; 01 pin điện thoại di động hiệu SAMSUNG EB - BJ700CBE màu đen - bạc, 01 tấm nệm màu đỏ, viền màu đỏ - trắng, kích thước 1,9 x 1,5 x 0,19 m. Thu giữ của Nguyễn Trần Quốc N: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 cùng 01 sim số 0585852863. Thu giữ của Tô Văn N: 01 giỏ xách màu đen có chữ LI LAN, 01 giỏ xách, bằng vải trên giỏ có chữ FIND YOUR MAGIC AXE, 01 xe mô tô biển số 69D 12844 31 điện thoại di động hiệu OPPO F9 cùng 02 sim, 02 dụng cụ hút ma túy bằng thủy tinh, 01 chai nhựa chứa chất lỏng không màu trên nắp có gắn ống hút màu đen, 01 hộp quẹt, 03 tăm bông, 01 đoạn ống hút màu tím được hàn kín một đầu, đầu còn

lại vát nhọn; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 6,4 cm, 01 chuột vị tính không dây, nhãn hiệu GeNus màu nâu xám; 01 thẻ nhớ máy chụp ảnh dung lượng 16 GB.

Thu giữ của Nguyễn Trà M: 01 điện thoại màu đen, model TA-1114, cùng 01 sim số 0911339754; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng bạc, model F1W; 01 giỏ xách màu đen có quai đeo, mặt trước có hình màu hồng.

Khám xét thu giữ tại nhà Nguyễn Tuấn V, ở xã Trung A, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang: 01 mảnh bìa cacton màu đỏ, hình chữ nhật, kích thước (0,5x0,23)m có dòng chữ PIXMA G1010; 03 tờ giấy khổ A4 có in hình màu dán trên tường gồm: 01 tờ giấy mặt trước in hình người mặc áo khoác trùm đầu có dòng chữ HACKER, mặt sau có in hình 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri LP 13220807; 01 tờ giấy in 01 mặt dòng chữ "Nếu bạn không tự xây ước mơ của mình thì người khác sẽ thuê bạn xây ước mơ của họ" và 01 tờ giấy in 01 mặt hình nhân vật Gia Cát Lượng tay cầm quạt.

Nguyễn Thanh C và Nguyễn Thanh T đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan An Nnh điều tra không làm việc được, P khai nhận C và T không biết hành vi phạm tội của P nên chưa đủ cơ sở xem xét trách nhiệm của C và T. Những người mua tiền giả của L, N, H và N, do không xác định nhân thân, lai lịch nên không điều tra xử lý được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần Quốc N phạm tội "Lưu hành tiền giả".

Áp dụng khoản 3 Điều 207; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Quốc N 10 (Mười) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/6/2022 bị cáo Nguyễn Trần Quốc N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị cáo N vắng mặt, nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo là đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo N đúng pháp luật, nhưng tại cấp Pc thẩm gia đình của bị cáo cung cấp tài liệu mới, có dấu hiệu của bệnh tâm thần, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N trình bày: Tại phiên tòa gia đình của bị cáo cung cấp tài liệu, bị cáo N đã từng điều trị bệnh tại bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Long năm 2017 và từ năm 2022 đến nay bị cáo N khám, điều trị tại bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Long, nên có dấu hiệu bị bệnh tâm thần nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho đúng pháp luật.

Ông Nguyễn Quốc Nh là cha của bị cáo N trình bày: Thống nhất với ý kiến của vị luật sư, hiện bị cáo đang điều trị bệnh vì có dấu hiệu tâm thần mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để tôi có thời gian được chăm sóc bệnh cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Quốc N và đại diện gia đình là ông Nguyễn Quốc Nh, bà Trần Thị T (cha mẹ bị cáo) đúng luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự Pc thẩm.

[1]. Tại phiên tòa ông Nguyễn Quốc Nh (cha bị cáo) trình bày: Bị cáo N bị bệnh nặng không thể đưa bị cáo đến tham gia phi0ên tòa; Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt đối với bị cáo N.

[2]. Tại phiên tòa Pc thẩm trước đây vào ngày 16/9/2022 và ngày 07/03/2023 bị cáo N lơ ngơ, không trả lời được những câu hỏi của Hội đồng xét xử; đồng thời, cha của bị cáo là ông Nguyễn Quốc Nh đã cung cấp tài liệu bị cáo đã từng điều trị tại bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Long năm 2017 và từ năm 2022 đến nay.

[3]. Tại Công văn Pc đáp số 28/BVTT-KHTH ngày 30/01/2023 của bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Long, trả lời cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thì: Nguyễn Trần Quốc N, sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp Thanh Hương, xã Mỹ An, huyện Mang T, tỉnh Vĩnh Long; trong thời gian từ ngày 11/9/2017 - 24/6/2022, bệnh viện tâm thần có tiếp nhận, điều trị khám ngoại trú và nội trú cho bệnh nhân Nguyễn Trần Quốc N (kèm theo bản sao hồ sơ bệnh án).

[4]. Theo tài liệu của ông Nguyễn Quốc Nh cung cấp có liên quan đến việc điều trị bệnh của bị cáo tại bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Long, với chuẩn đoán F41- các rối loạn lo âu khác từ thời điểm ngày 11/9/2017; hồ sơ bệnh án điều trị nội trú của bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Long từ ngày 09/6/2022 đến ngày 24/6/2022, chuẩn đoán bệnh động kinh (G40); hàng tháng bị cáo đến bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Long khám và lấy thuốc, theo Đơn thuốc bệnh nhân Nguyễn Trần Quốc N chuẩn đoán: F91-Rối loạn hành vi, (G40.2) động kinh triệu chứng khu trú (cục bộ) từng phần và hội chứng động kinh có cơn động kinh cục bộ phức tạp. Như vậy, bị cáo Nguyễn Trần Quốc N được bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Long, chuẩn đoán F41- các rối loạn lo âu khác từ năm 2017 (trước khi phạm tội năm 2020), nên có sự nghi ngờ về năng lực trách nhiệm hình sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Bộ luật tố tụng hình sự thì pH bắt buộc trưng cầu giám định, nhưng việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử Pc thẩm chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo N và ông Nguyễn Quốc Nh, bà Trần Thị T hủy một phần bản án đối với bị cáo Nguyễn Trần Quốc N; giao hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, để điều tra lại đối với bị cáo Nguyễn Trần Quốc N, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo N mới trình bày, cung cấp tài liệu chuẩn đoán bệnh của bị cáo; đây là những tài liệu, tình tiết mới nên hủy một phần bản án sơ thẩm, không phải lỗi của cấp sơ thẩm.

[6]. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, lời bào chữa của vị luật sư cho bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trần Quốc N, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An để điều tra lại.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần Quốc N không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Quốc N và ông Nguyễn Quốc Nh, bà Trần Thị T; hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, đối với bị cáo Nguyễn Trần Quốc N. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An để điều tra lại.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 135 BLTTHS và điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trần Quốc N không phải chịu.

4. Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Văn Khoa **Phạm Văn Công** **Đặng Văn Ý**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND tỉnh Long An (2);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- CA tỉnh Long An (1);
- Sở tư pháp tỉnh Long An (1);
- Lưu (5) (NTTP).

Đặng Văn Ý